Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddukco@gialai.gov.n
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 10-11-2021 13:58:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC CƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2790/QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về quy định đào tạo nghề thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia lai về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ công văn số 2060/UBND-KT ngày 28/9/2021 của ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc triển khai kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ giao kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Căn cứ công văn số 2398/UBND-VX ngày 03/11/2021 của ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ, ý kiến của UBND huyện đối với việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021.

Xét Tờ trình số 27/TTr-TTGDNNGDTX ngày 30/9/2021 của Trung tâm GDNN-GDTX; Công văn số 152/CV-NNPTNT, ngày 18/10/2021 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Công văn số 189/LĐTBXH-LĐVL, ngày 25/10/2021 của Phòng Lao động TB và XH huyện và và Báo cáo thẩm định số 334/BC-TCKH ngày 04/11/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021 như sau:

1. Nội dung đào tạo nghề: Mở 05 lớp đào tạo nghề cho 150 lao động nông thôn học nghề.

- Tại xã Ia Dơk: Mở 01 lớp đào tạo trồng cà phê 30 học viên.
- Tại xã Ia Kriêng: Mở 01 lớp đào tạo trồng rau an toàn 30 học viên.
- Tại xã Ia Pnôn: Mở 01 lớp đào tạo trồng cà phê 30 học viên.
- Tại xã Ia Nan: Mở 01 lớp Sửa chữa máy cày công suất nhỏ 30 học viên
- Tại xã Ia Dom: Mở 01 lớp Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt 30 học.

2. Giá trị dự toán thẩm định là: 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

4. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Cơ.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Cơ, tiến hành các bước tiếp theo để thực hiện việc mở lớp theo kế hoạch được duyệt. Thực hiện thanh toán và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Chủ tịch UBND các xã Ia Dơk, Ia Kriêng, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ
CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Nghề Nông nghiệp: Trồng cà phê 02 lớp và trồng rau 01 lớp (dự toán tính cho 01 lớp 30 học viên) đào tạo 1,5 tháng/ lớp, số ngày thực học 32 ngày/lớp**				
1	Tuyển sinh	Học viên	30	50.000	1.500.000
2	Khai giảng, bế giảng	Lần	2	500.000	1.000.000
3	Cấp chứng chỉ	Học viên	30	30.000	900.000
4	Văn phòng phẩm	Học viên	30	50.000	1.500.000
5	Tài liệu, giáo trình, học liệu	Học viên	30	50.000	1.500.000
6	Thù lao giáo viên, người dạy	Tiết	132	90.000	11.880.000
7	Phụ cấp lưu động	Lớp	0,2	1.490.000	298.000
8	Vật tư thực hành	Học viên	30	390.000	11.700.000
9	Thuê lớp học	Lớp	1	800.000	800.000
10	Xăng xe vận chuyển	Lớp	1	422.000	422.000
11	Chi quản lý lớp học	Lớp	1	1.500.000	1.500.000
12	Hỗ trợ tiền ăn học viên (32 ngày học)	Học viên	30	960.000	28.800.000
	Cộng 01 lớp				**61.800.000**
	Cộng 03 lớp				**185.400.000**
II	**Nghề Phi Nông nghiệp: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ 01 lớp; Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt 01 lớp (dự toán tính cho 01 lớp 30 học viên) đào tạo 2 tháng/ lớp, số ngày thực học 42 ngày/lớp**				
1	Tuyển sinh	Học viên	30	50.000	1.500.000
2	Khai giảng, bế giảng	Lần	2	500.000	1.000.000
3	Cấp chứng chỉ	Học viên	30	30.000	900.000
4	Văn phòng phẩm	Học viên	30	50.000	1.500.000
5	Tài liệu, giáo trình, học liệu	Học viên	30	50.000	1.500.000
6	Thù lao giáo viên, người dạy	Tiết	175	90.000	15.750.000
7	Phụ cấp lưu động	Lớp	0,2	1.490.000	298.000
8	Vật tư thực hành	Học viên	30	560.000	16.800.000
9	Thuê lớp học	Lớp	1	800.000	800.000
10	Xăng xe vận chuyển	Lớp	1	452.000	452.000
11	Chi quản lý lớp học	Lớp	1	1.500.000	1.500.000
12	Hỗ trợ tiền ăn học viên (42 ngày học)	Học viên	30	1.260.000	37.800.000
	Cộng 01 lớp				**79.800.000**
	Cộng 02 lớp				**159.600.000**
	Tổng cộng				**345.000.000**

UBND HUYỆN ĐỨC CƠ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 04 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định Dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về quy định đào tạo nghề thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Gia lai về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ công văn số 2060/UBND-KT ngày 28/9/2021 của ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc triển khai kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ công văn số 2156/UBND-KT ngày 07/10/2021 của ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ giao kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Căn cứ công văn số 2398/UBND-VX ngày 03/11/2021 của ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ, ý kiến của UBND huyện đối với việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021.

Trên cơ sở Tờ trình số 27/TTr-TTGDNNGDTX ngày 30/9/2021 của Trung tâm GDNN-GDTX về việc phê duyệt dự toán kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021; Công văn số 152/CV-NNPTNT, ngày 18/10/2021 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, về việc thẩm định nhóm nghề nông nghiệp trong kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021 do Trung tâm GDNN-GDTX xây dựng; Công văn số 189/LĐTBXH-LĐVL, ngày 25/10/2021 của Phòng Lao động TB và XH huyện, về việc thẩm định nhóm nghề phi nông

nghiệp trong kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021 do Trung tâm GDNN-GDTX xây dựng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm định dự toán kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021 như sau:

1. Nội dung đào tạo nghề: Theo Kế hoạch số 26/KH-TTGDNNGDTX ngày 12/10/2021 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021.

Mở 05 lớp đào tạo nghề cho 150 lao động nông thôn học nghề.

- Tại xã Ia Dơk: Mở 01 lớp đào tạo trồng cà phê 30 học viên.
- Tại xã Ia Kriêng: Mở 01 lớp đào tạo trồng rau an toàn 30 học viên.
- Tại xã Ia Pnôn: Mở 01 lớp đào tạo trồng cà phê 30 học viên.
- Tại xã Ia Nan: Mở 01 lớp Sửa chữa máy cày công suất nhỏ 30 học viên
- Tại xã Ia Dom: Mở 01 lớp Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt 30 học.

2. Giá trị dự toán thẩm định là: 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

4. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Cơ.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

6. Kết luận và kiến nghị.

- Đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt dự toán làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

- Đề nghị Trung tâm GDNN-GDTX huyện thực hiện đầy đủ các nội dung dự toán được duyệt, sử dụng kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch, kính trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng NN&PTNN;
- Phòng LĐTB&XH;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Lưu VT, TCKH-NS.

NGƯỜI THẨM ĐỊNH **TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỨC CƠ - T. GIA LAI

Lê Thị Hoàng Oanh **Nguyễn Văn Quang**

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ
CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TCKH ngày 04/11/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Nghề Nông nghiệp: Trồng cà phê 02 lớp và trồng rau 01 lớp (dự toán tính cho 01 lớp 30 học viên) đào tạo 1,5 tháng/ lớp, số ngày thực học 32 ngày/lớp**				
1	Tuyển sinh	Học viên	30	50.000	1.500.000
2	Khai giảng, bế giảng	Lần	2	500.000	1.000.000
3	Cấp chứng chỉ	Học viên	30	30.000	900.000
4	Văn phòng phẩm	Học viên	30	50.000	1.500.000
5	Tài liệu, giáo trình, học liệu	Học viên	30	50.000	1.500.000
6	Thù lao giáo viên, người dạy	Tiết	132	90.000	11.880.000
7	Phụ cấp lưu động	Lớp	0,2	1.490.000	298.000
8	Vật tư thực hành	Học viên	30	390.000	11.700.000
9	Thuê lớp học	Lớp	1	800.000	800.000
10	Xăng xe vận chuyển	Lớp	1	422.000	422.000
11	Chi quản lý lớp học	Lớp	1	1.500.000	1.500.000
12	Hỗ trợ tiền ăn học viên (32 ngày học)	Học viên	30	960.000	28.800.000
	Cộng 01 lớp				**61.800.000**
	Cộng 03 lớp				**185.400.000**
II	**Nghề Phi Nông nghiệp: Sửa chữa máy cày công suất nhỏ 01 lớp; Lắp đặt và sửa chữa điện sinh hoạt 01 lớp (dự toán tính cho 01 lớp 30 học viên) đào tạo 2 tháng/ lớp, số ngày thực học 42 ngày/lớp**				
1	Tuyển sinh	Học viên	30	50.000	1.500.000
2	Khai giảng, bế giảng	Lần	2	500.000	1.000.000
3	Cấp chứng chỉ	Học viên	30	30.000	900.000
4	Văn phòng phẩm	Học viên	30	50.000	1.500.000
5	Tài liệu, giáo trình, học liệu	Học viên	30	50.000	1.500.000
6	Thù lao giáo viên, người dạy	Tiết	175	90.000	15.750.000
7	Phụ cấp lưu động	Lớp	0,2	1.490.000	298.000
8	Vật tư thực hành	Học viên	30	560.000	16.800.000
9	Thuê lớp học	Lớp	1	800.000	800.000
10	Xăng xe vận chuyển	Lớp	1	452.000	452.000
11	Chi quản lý lớp học	Lớp	1	1.500.000	1.500.000
12	Hỗ trợ tiền ăn học viên (42 ngày học)	Học viên	30	1.260.000	37.800.000
	Cộng 01 lớp				**79.800.000**
	Cộng 02 lớp				**159.600.000**
	Tổng cộng				**345.000.000**